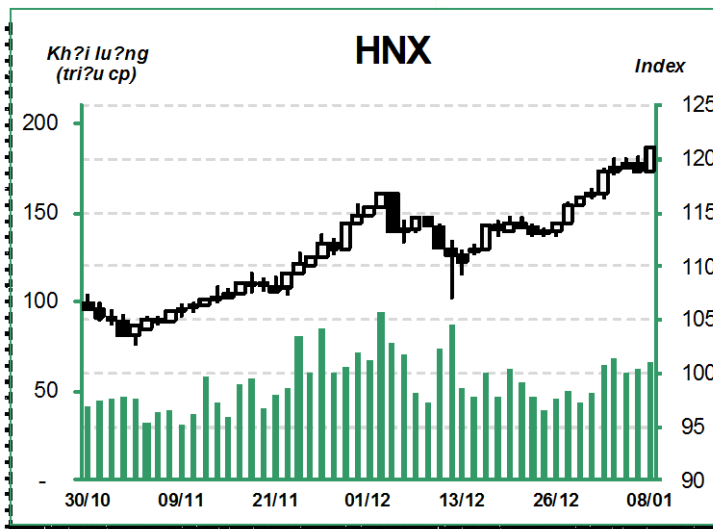
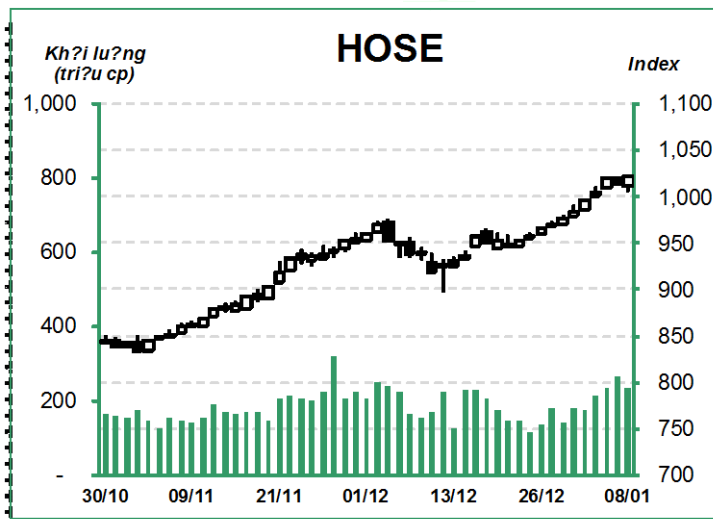


## Tổng quan thị trường

08/01/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,022.90</b>	<b>1.01%</b>	<b>1,023.50</b>	<b>1.56%</b>	<b>121.08</b>	<b>1.82%</b>
Cuối tuần trước	1,012.65	1.01%	1,007.73	1.56%	118.92	1.82%
Trung bình 20 ngày	965.59	5.93%	958.46	6.79%	114.88	5.40%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>268.79</b>	<b>-5.37%</b>	<b>113.04</b>	<b>24.13%</b>	<b>66.48</b>	<b>-8.15%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>236.39</b>	<b>-11.76%</b>	<b>107.21</b>	<b>23.37%</b>	<b>65.97</b>	<b>4.86%</b>
Trung bình 20 ngày	184.27	28.28%	61.48	74.38%	55.86	18.08%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>7,284.44</b>	<b>-5.74%</b>	<b>3,813.12</b>	<b>4.25%</b>	<b>952.22</b>	<b>-28.49%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>5,874.62</b>	<b>-13.13%</b>	<b>3,470.89</b>	<b>9.23%</b>	<b>945.04</b>	<b>-9.78%</b>
Trung bình 20 ngày	4,536.77	60.56%	2,505.28	52.20%	821.25	15.95%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	160	46%	22	73%	88	23%
<b>Số mã giảm</b>	137	39%	7	23%	101	26%
<b>Số mã đứng giá</b>	53	15%	1	3%	195	51%



Thị trường sau khoảng thời gian thận trọng trong nửa phiên sáng, cả hai chỉ số đồng loạt bật tăng trở lại nhờ nỗ lực chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí.

Trong đó, hỗ trợ từ bộ đôi này đã kéo VN-Index nổi rộng thành công 10 điểm vào cuối phiên. Chỉ số đóng cửa tại đỉnh cao mới 1022.90 điểm (+1.01%) với khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức cao 236.4 triệu cổ phiếu (-11.8%), tương đương 5,875 tỷ đồng giá trị (-13.1%), trong đó STB bất ngờ dẫn đầu mức giao dịch với gần 34 triệu cổ phiếu khớp lệnh sau thông tin đã xử lý được 19,000 tỷ đồng nợ xấu.

Nhóm ngân hàng dẫn đầu đà tăng với hầu hết các cổ phiếu đều bứt phá khá tốt VCB (+2.6%), VPB (+4.6%), MBB (+5.0%). Nhóm ngành này tiếp tục thu hút dòng tiền mạnh, chủ yếu nhằm đón đầu kết quả kinh doanh quý 4/2017 khả quan. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng đóng góp tích cực vào đà tăng điểm của chỉ số PLX (+6.3%), PGD (+3.4%), PGC (+1.8%) cùng với thép HPG (+3.1%), HSG (+0.4%), NKG (+1.1%) và bất động sản NVL (+2.1%), VIC (+0.4%), DXG (+6.9%). Trong khi đó, ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu thực phẩm lại gây áp lực giảm điểm cho chỉ số, với sự dẫn đầu bởi VNM (-1.6%) và SAB (-1.2%), riêng cổ phiếu MSN (+4.8%) vẫn giữ được đà tăng tích cực cuối phiên.

Khối ngoại mua ròng 622.3 tỷ đồng trên sàn HOSE (58.0%), tập trung ở các mã HDB (+545.2 tỷ), VIC (+86.0 tỷ), MSN (+57.1 tỷ) và bán ròng chủ yếu ở SSI (-80.0 tỷ), STB (-27.8 tỷ), VNM (-22.4 tỷ).

Trên sàn Hà Nội cũng có diễn biến tương tự, chỉ số tăng khá tốt lên mức 121.08 điểm (+1.82%) nhờ đóng góp lớn nhất đến từ ACB. KLGĐ cũng gia tăng đáng kể với 66.0 triệu cổ phiếu (+4.9%) khớp lệnh, tương đương 945.0 tỷ đồng giá trị (-9.8%).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
HDB	15,320.0	568.60
VJC	1,313.0	207.16
NVL	2,010.0	135.98
MSN	740.8	63.11
GMD	1,291.0	53.96
DHG	324.4	34.65
BWE	1,162.2	30.64
PGC	1,442.1	22.14
HCM	311.2	19.38
CII	408.7	15.43
<b>HNX</b>		
VCG	69.0	1.42
PVS	25.0	0.59
KSD	69.0	0.19
KLF	30.1	0.11
PXA	10.0	0.02

Dẫn đầu sàn Hà Nội tiếp tục là nhóm ngân hàng, trong đó ACB (+3.4%) tăng tốc mạnh nhất lên mức giá 40,100 đồng/cổ phiếu, cùng với đó, bộ đôi NVB (+4.1%), SHB (+4.2%) cũng nổi rộng được đà tăng tích cực. Bên cạnh đó, dầu khí tiếp tục là trụ cột cho HNX-Index PVS (+3.4%), PLC (+0.8%), PGS (+10.0%). Nhóm ngành xây dựng VCG (+4.0%), CTX (+9.9%), VMC (+2.7%) và vật liệu xây dựng VGC (+4.0%) cũng đóng góp đáng kể. Riêng nhóm nhựa, sau những phiên lao dốc trước đó, các cổ phiếu ngành này đã hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay NTP (+0.2%), DNP (+10.0%).

Khối ngoại bán ròng -23.2 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-91.2%), tập trung ở các mã VGC (-26.1 tỷ), SHB (-4.1 tỷ), HLD (-1.1 tỷ) và bán ròng chủ yếu ở PVS (+11.4 tỷ), VCG (+2.2 tỷ), HKB (+0.5 tỷ)

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý cầu vẫn khá mạnh. Không những vậy, xu hướng tăng điểm của chỉ số đang suy trì tích cực, khi chỉ số đang suy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 41 và đường +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD đang đi lên tích cực cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.028 điểm (Fib 61.8) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số tăng điểm trở lại và duy trì đóng cửa trên MA 20, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 125 điểm. Nhìn chung, phiên tăng điểm 08/01 cho thấy xu hướng phục hồi của thị trường đang khá tích cực. Thị trường có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt thị trường.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	14.6	33,849.1	7.0%
EIB	13.8	2,918.6	7.0%
SMC	29.2	334.6	7.0%
HU1	9.1	0.0	6.9%
AST	61.7	150.7	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MCP	23.3	0.0	-7.0%
SVT	6.9	0.1	-6.9%
BIC	34.0	1.6	-6.9%
ACL	7.8	25.0	-6.6%
BTT	33.2	0.0	-6.5%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	14.6	482.1	7.0%
VIC	80.3	318.2	0.4%
SBT	22.9	297.1	6.5%
MBB	27.5	247.1	5.0%
SSI	29.5	242.9	2.1%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	14.6	33,849.1	7.0%
SBT	22.9	13,403.5	6.5%
MBB	27.5	9,182.7	5.0%
SSI	29.5	8,373.7	2.1%
FLC	6.8	7,192.9	-0.2%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PGS	27.5	109.2	10.0%
HVA	6.6	36.6	10.0%
CLM	15.4	3.3	10.0%
VXB	11.0	2.0	10.0%
DNP	22.0	136.2	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VDL	31.0	0.1	-9.9%
TFC	4.7	56.7	-9.6%
MHL	8.5	1.0	-9.6%
DLR	7.8	1,385.0	-9.3%
TTC	17.7	5.0	-9.2%

#### Top 5 giá trị

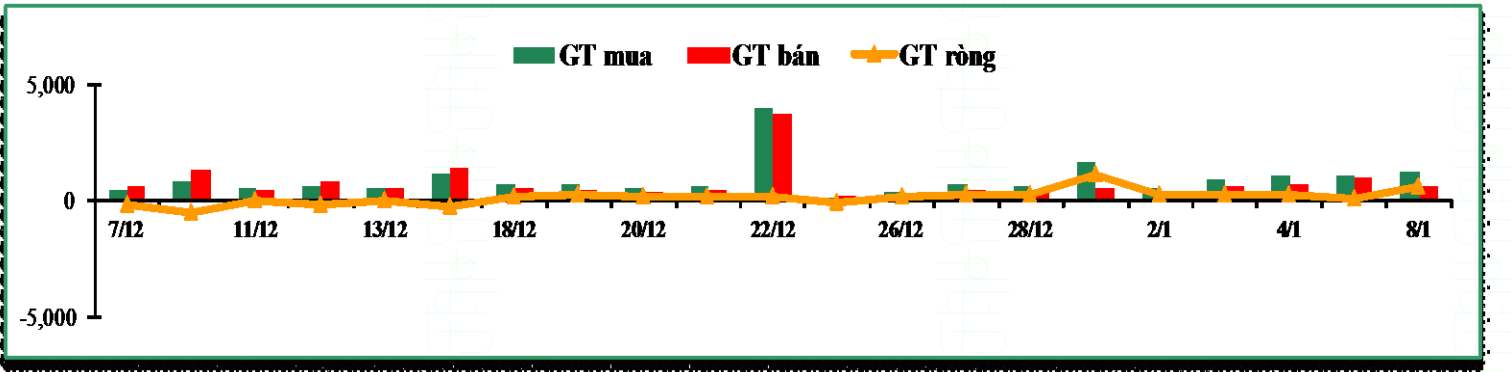
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	27.0	226.9	3.5%
SHB	10.0	162.7	4.2%
ACB	40.1	153.2	3.4%
VCG	23.5	60.6	4.0%
VGC	28.3	56.7	4.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.0	16,587.7	4.2%
PVX	2.5	10,537.4	8.7%
PVS	27.0	8,638.9	3.5%
ACB	40.1	3,879.8	3.4%
VCG	23.5	2,635.3	4.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,228.6	20.9%	606.3	10.3%	622.3
HNX	23.8	2.5%	47.1	5.0%	-23.2
<b>Tổng số</b>	<b>1,252.4</b>		<b>653.3</b>		<b>599.1</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	39.7	570.7	0.3%
VIC	80.3	100.2	0.4%
MSN	88.8	78.1	4.8%
HPG	49.5	57.0	3.1%
VNM	210.0	54.6	-1.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	29.5	108.7	2.1%
VNM	210.0	77.0	-1.6%
STB	14.6	36.9	7.0%
HPG	49.5	32.2	3.1%
HCM	62.4	28.0	1.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	39.7	545.2	0.3%
VIC	80.3	86.0	0.4%
MSN	88.8	57.1	4.8%
CII	38.2	31.2	1.6%
HPG	49.5	24.8	3.1%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	27.0	14.8	3.5%
VCG	23.5	2.2	4.0%
NTP	66.3	2.1	0.2%
BVS	21.4	0.8	-1.4%
HKB	2.9	0.5	-3.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	28.3	26.3	4.0%
SHB	10.0	4.1	4.2%
PVS	27.0	3.4	3.5%
NTP	66.3	2.4	0.2%
HLD	12.6	1.1	0.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	27.0	11.4	3.5%
VCG	23.5	2.2	4.0%
HKB	2.9	0.5	-3.3%
SHS	21.4	0.5	3.9%
TNG	14.1	0.4	0.0%

## Tin trong nước

---

### **Tăng trưởng tín dụng năm 2018 định hướng giảm về 17%**

**Tăng trưởng tín dụng năm 2017 đạt 18,17%, tương đương tốc độ tăng tín dụng năm trước (18,71%).**

Báo cáo tại buổi họp báo cuối năm 2017, đại diện Vụ tín dụng các ngành kinh tế cho biết tổng dư nợ tín dụng cuối năm 2017 đạt 18,17% so với cuối năm 2016, góp phần đạt chỉ tiêu GDP năm 2017 tăng 6,81%.

Mức tăng trưởng trên tương đương tăng trưởng tín dụng năm 2016 (18,71%). So với số liệu đến 20/12 do Tổng cục Thống kê công bố (16,96%), tăng trưởng tín dụng đã tăng thêm hơn 2 điểm phần trăm.

Theo Phó Thống đốc Nguyễn Thị Hồng, định hướng của NHNN trong năm 2018 đối với tăng trưởng tín dụng là 17%, kiểm soát ở mức thấp hơn mức tăng trưởng hơn 18% của năm nay.

NHNN sẽ tiếp tục giao chỉ tiêu tín dụng với các tổ chức tín dụng dựa trên mục tiêu 17%. Tuy nhiên, việc tăng trưởng này sẽ linh hoạt điều chỉnh phù hợp với thực tế, tiếp tục dựa theo định hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả, tập trung sản xuất kinh doanh, đặc biệt các lĩnh vực ưu tiên.

### **Bộ Tài chính: Nợ công Việt Nam năm 2017 ở mức 61,3% GDP**

Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết tại hội nghị tổng kết ngành tài chính ngày 8/1: Tình hình nợ công đã được cải thiện rõ nét khi nợ công Việt Nam tính tới 31/12/2017 ước khoảng 61,3% GDP, thấp hơn con số được ước tính trước đó.

### **Thuế thép nhập khẩu từ Trung Quốc vào ASEAN giảm còn 0% năm 2018**

Bộ Tài chính vừa công bố 10 Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện các FTA.

Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tác động tới thuế nhập khẩu năm nay bao gồm Việt Nam-ASEAN, ASEAN-Trung Quốc, ASEAN-Hàn Quốc, ASEAN-Nhật Bản, ASEAN-Ấn Độ, ASEAN-Úc-New Zealand, Việt Nam-Nhật Bản, Việt Nam-Hàn Quốc, Việt Nam-Chile và Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu.

Theo FTA ASEAN – Trung Quốc (ACFTA), 588 dòng thuế sẽ được cắt giảm từ mức 5% năm 2017 về 0% vào năm nay, trong đó các mặt hàng chính là sắt thép và sản phẩm sắt thép, máy móc thiết bị điện, điện tử, nguyên liệu dệt, vải may mặc, quần áo...

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Mobifone bán đấu giá cổ phần TPBank và SeaBank**

Tổng Công ty Viễn thông Mobifone thông báo bán đấu giá hơn 5,5 triệu cp Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) với giá khởi điểm là 12.800 đồng/cp. Phiên chào bán dự kiến diễn ra tại ngày 7/2.

Trên thị trường OTC, cổ phiếu TPBank có giá mua từ 27.000 đồng/cp đến 29.000 đồng/cp, gấp hơn 2 lần giá khởi điểm trong đợt đấu giá của Mobifone. Ước tính theo giá thị trường OTC, giá trị lượng cổ phần TPBank của Mobifone khoảng 160 tỷ đồng.

Vừa qua, TPBank đã nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu HoSE vào ngày 29/12/2017.

Cùng ngày 7/2, Mobifone cũng sẽ bán đấu giá 33,4 triệu cp của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SEABank) với giá khởi điểm là 9.600 đồng/cp tại ngày 07/02/2018.

Tương tự cổ phiếu TPBank, cổ phiếu Seabank trên thị trường OTC cũng có người mua ở mức 13.500 đồng/cp hay 14.500 đồng/cp, cao hơn khá nhiều so với mức khởi điểm của Mobifone. Giá trị thị trường lượng cổ phần Seabank của Mobifone khoảng gần 451 tỷ đồng.

### **Xử lý 19.000 tỷ năm 2017, Sacombank dự kiến kéo nợ xấu về 3% năm 2018**

Theo báo cáo riêng năm 2017, tổng tài sản của Sacombank đạt hơn 364.000 tỷ đồng, tăng 10,6% so với đầu năm; tổng vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt gần 323.000 tỷ đồng, tăng 11,4%; dư nợ tín dụng hơn 219.000 tỷ đồng, tăng 12,6%.

Trọng tâm của hoạt động tái cơ cấu tại Sacombank là xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng. Kết thúc năm 2017, Sacombank đã xử lý được hơn 19.000 tỷ đồng nợ xấu và tài sản tồn đọng mà hơn 15.000 tỷ đồng trong số đó là thuộc Đề án tái cơ cấu.

Nhờ đó, tỷ lệ nợ xấu của Sacombank đầu năm 2017 là 6,68% tổng dư nợ, cuối năm 2017 đã giảm xuống còn 4,28% và dự kiến sẽ giảm về 3% trong năm 2018.

### **BIDV báo lãi trước thuế 8.800 tỷ đồng năm 2017**

Thông tin từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV, mã BID-HoSE) cho biết lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn hệ thống năm 2017 đạt 8.800 tỷ đồng. Con số trên tăng 14,2% so với kết quả năm 2016 và vượt 13,5% kế hoạch đề ra.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MBB	Nắm giữ	19/12/2017	27.5	24.7	11.1%	29.4	23.2	19%	-6%	Xu hướng tăng được duy trì

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CSV	Nắm giữ	7/12/2017	39.1	35.1	11.4%	44.4	33.5	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 44.4 ngàn
2	NVL	Nắm giữ	13/12/2017	69.6	62.5	11.4%	72.9	61.0	17%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 72.9 ngàn
3	SSI	Nắm giữ	18/12/2017	29.5	27.1	8.9%	31.6	25.8	17%	-5%	
4	VIC	Nắm giữ	19/12/2017	80.3	74.0	8.5%	93.2	70.0	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 93.2 ngàn
5	MBB	Nắm giữ	19/12/2017	27.5	24.7	11.1%	29.4	23.2	19%	-6%	
6	DVN	Nắm giữ	27/12/2017	24.9	20.8	19.7%	27.6	19.0	33%	-9%	Nâng giá mục tiêu lên 27.6 ngàn
7	SHB	Mua	28/12/2017	10.0	9.2	8.7%	10.5	8.8	14%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 10.5 ngàn
8	VRE	Mua	3/1/2018	46.4	47.4	-2.0%	54.0	45.6	14%	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">HUT</a> (New)	HNX	10,900	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a> (New)	UPCOM	52,000	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a> (New)	HOSE	85,500	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%
<a href="#">PLP</a> (New)	HOSE	20,200	28,591	07/12/2017	64.40	4,291	10,000	29%	14%	5.8	1.6	N/A
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	100,400	96,900	08/12/2017	5,286	5,286	10,114	23%	16%	18.4	4.1	25%
<a href="#">DCM</a>	HOSE	14,350	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
<a href="#">IMP</a>	HOSE	65,800	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
<a href="#">CVT</a>	HOSE	55,000	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
<a href="#">NTP</a>	HOSE	66,300	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
<a href="#">TLG</a>	HOSE	102,500	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
<a href="#">VDP</a>	HOSE	38,400	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
<a href="#">TRA</a>	HOSE	115,900	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	84,000	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
<a href="#">HAR</a>	HOSE	8,750	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	131,300	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
<a href="#">NKG</a>	HOSE	43,250	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
<a href="#">LAS</a>	HNX	13,900	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
<a href="#">PAC</a>	HOSE	48,300	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	210,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
<a href="#">DGW</a>	HOSE	20,700	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
<a href="#">NAF</a>	HOSE	20,400	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.